TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Bích Tuyền;

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Phan Thành L, sinh năm 1996 tại Bình Dương; nơi thường trú: 114 H, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Xuân H và bà Phan Thị T; tiên án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 7 năm 2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Hữu T1, sinh năm 2002; nơi thường trú: thôn F, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: khu E, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Hoàng P, sinh năm 1980; nơi thường trú: 517/1, ấp B, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Kiot số 4 chợ C, Nguyễn Văn L1, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Phan Thành L và Trần Hữu T1 cùng là công nhân làm việc trong công ty TNHH P1 địa chỉ đường D, KCN B thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15-4-2024, Trần Hữu T1 đến công ty TNHH P1 để làm việc, do điện thoại hết pin nên T1 cắm sạc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng của mình và để điện thoại trên kệ trong nhà ăn của công ty. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo L đi vào khu vực nhà ăn của công ty để uống nước, bị cáo L nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu trắng đang cắm sạc để trên kệ nước, quan sát thấy không có ai xung quanh và khu vực này không có camera giám sát nên bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên. Sau đó, bị cáo Long T2 lại gần vị trí để điện thoại rồi dùng tay rút điện thoại ra khỏi dây sạc và cất giấu dưới máy treo sợi của nhà xưởng của công ty. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 quay lại lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại đã mất nên T1 báo với công ty tiến hành kiểm tra. Lúc này, bị cáo L mới biết điện thoại mình vừa chiếm đoạt được là của T1 nên muốn tìm cách trả lại nhưng sợ mọi người phát hiện và sợ bị công ty đuổi việc nên bị cáo L đưa điện thoại di động của mình cho T1 nhằm mục đích để T1 tự định vị và tìm kiếm điện thoại của T1 mà bị cáo L cất giấu dưới máy treo sợi trong nhà xưởng trước đó nhưng T1 vẫn không tìm được điện thoại của mình.

Đến khoảng 17 giờ ngày 16-4-2024, sau khi tan làm bị cáo L đến vị trí cất giấu điện thoại của T1 trước đó, lấy điện thoại nhét vào túi quần tây màu đen bị cáo L đang mặc và đem về nhà của bị cáo L tại phường C, T, Bình Dương. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L mang điện thoại iphone XS Max màu trắng đến tiệm điện thoại Hoàng Gia M do Đỗ Hoàng P là chủ sở hữu để mở khóa mật khẩu. Tại đây, P hỏi bị cáo Long sao phải mở khóa, bị cáo L nói dối điện thoại của bạn do có con nhỏ không muốn con sử dụng điện thoại nên đã đổi mật khẩu nhưng giờ quên mật khẩu đã đổi nên nhờ bị cáo L đi mở khóa, nghe vậy P nói để lại điện thoại để kiểm tra rồi báo lại sau. Đến gần 23 giờ 30 phút cùng ngày, T1 định vị được điện thoại của mình bị mất đang ở cửa hàng điện thoại của P, qua trao đổi P biết điện thoại bị cáo L đem đến mở khóa là do trộm cắp mà có, ông P điện thoại hỏi bị cáo L thì bị cáo L thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và nhờ P trả lại điện thoại cho T1. Sáng ngày 17-4-2024, T1 đến Đồn công an Khu Công nghiệp B trình báo toàn bộ sự việc, Đồn C1 tiếp nhận tin báo ban đầu sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện B để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng; 01 USB màu đen nhãn hiệu Sandisk chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh của bị cáo đến cửa hàng điện thoại Hoàng Gia M của Đỗ Hoàng P ngày 16-4-2024.

Quá trình điều tra, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTS ngày 25-4-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng. Tổng giá trị: 6.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các vấn đề nêu trên.

Cáo trạng số 91/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Huỳnh Phan Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Huỳnh Phan Thành L từ .08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng là tài sản hợp pháp của ông Trần Hữu T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tài sản trên cho ông T1 là đúng quy định pháp luật; đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Sandisk chuyển theo hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với ông Đỗ Hoàng P là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Gia M, ông P không biết điện thoại trên là do L trộm cắp mà có, do đó hành vi của ông L không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phan Thành L đã khai nhận hành vi của bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 15-4-2024 tại công ty TNHH P1 địa chỉ đường D, KCN B thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Phan Thành L đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng của bị hại Trần Hữu T1. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo L lén lút lấy tài sản của người khác đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo như Cáo trạng là đúng.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo Huỳnh Phan Thành L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo L hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 19-7-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, bị hại sau khi nhận lại đủ tài sản bị mất đã làm đơn bãi nại cho bị cáo L và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 07 tháng 9 năm 2022.

Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phan Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phan Thành L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (23-9-2024).

Giao bị cáo Huỳnh Phan Thành L cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: bị cáo Huỳnh Phan Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai